

Số: 08/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo là cơ sở nghiên cứu khoa học công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tư vấn, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ.

Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Institute of Science Technology and Innovation (viết tắt là VISTI).

2. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

3. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Học viện) hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về nghiên cứu khoa học:

a) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về chiến lược và chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Nghiên cứu về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và cơ chế quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ tiên tiến;

d) Nghiên cứu phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Học viện;

đ) Hợp tác với các trường đại học, học viện, viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đào tạo và cấp văn bằng trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận cho học viên tham dự các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Học viện tổ chức theo quy định của pháp luật;

c) Liên kết đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai và đánh giá chiến lược, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Biên soạn, phát hành các ấn phẩm, tạp chí về kết quả nghiên cứu, giáo trình, tài liệu giảng dạy về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Về hỗ trợ và thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp:

a) Hỗ trợ phát triển ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp;

b) Triển khai, hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

c) Xây dựng, khai thác, quản lý các khu làm việc chung, các khu chế tác chung;

d) Liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện và hợp tác, liên doanh, liên kết, liên doanh với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ để thực hiện các hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, chuyển giao bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ, cung cấp dịch vụ, sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện; trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt định hướng phát triển, chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và trong từng thời kỳ của Học viện, tổ chức thực hiện sau khi được ban hành.

9. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
3. Ban Quản lý khoa học và đào tạo.
4. Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ.
5. Viện Nghiên cứu Phát triển công nghệ tiên tiến.
6. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng quản lý khoa học và công nghệ.
7. Trung tâm Dịch vụ khoa học và công nghệ.
8. Khoa Quốc tế và Đào tạo sau đại học.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Học viện theo các quy định của pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quyết định hoặc phân cấp việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Học viện.

Điều 4. Lãnh đạo Học viện

1. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phó Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.

4. Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Học viện. Phó Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện, trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

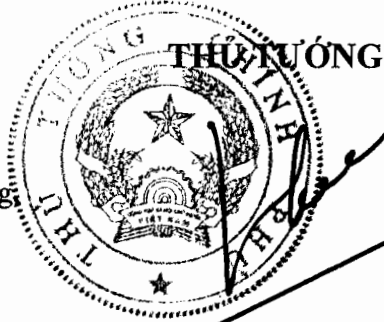
Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). XH 205



Nguyễn Xuân Phúc